

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 72

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 12)

Phẩm 24: NGOẠI ĐẠO GIÁ-LA-CA-BA-LỢI-BÀ-LA-XÀ-CA

Bấy giờ có tám ngàn người ngoại đạo Giá-la-ca-ba-lợi-bà-la-xà-ca thấy các chúng A-tu-la, Ca-lâu-la, Long nữ và chư Long, Curu-bàn-trà, Càn-thát-bà, Dạ-xoa, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, chúng trời Không hành, Tứ Thiên vương, Tam thập tam, Dạ-ma, Đâu-suất-đà, Hóa lạc, Tha hóa tự tại, Quang âm, Biến tịnh, Quảng quả, Tịnh cư cúng dường Thế Tôn và nghe tiếng tán thán, họ sinh lòng hy hữu. Họ nghe pháp môn ấy, pháp mà họ chưa hề được nghe, họ sinh tâm niệm nghi ngờ, từ chỗ ngồi đứng dậy bạch hỏi Đức Phật:

–Thưa Cù-đàm! Chúng con nghe pháp mà từ trước chưa được nghe. Nghe xong, chúng con không thích Giá-la-ca-ba-lợi-bà-la-xà-ca ngoại đạo, cũng chẳng thích tại gia. Ở nơi pháp này, chúng con lại suy tư hồ nghi chẳng kính tin, do vì từ trước chưa hề được nghe. Chúng con ở chỗ Sa-môn Cù-đàm cũng có nhân duyên. Vì sao? Do Cù-đàm biến hóa thân thông như vậy, chúng con được thấy chư Thiên được thân vi diệu và thấy đại chúng quy phục Cù-đàm rất đông, nên biết vì Cù-đàm rất khéo thuyết pháp. Do đó với Cù-đàm chúng con có chút lòng tin. Cù-đàm lại vì chúng trời Quảng quả nói pháp rằng: “Tất cả pháp là Như Lai.” Nơi pháp thuyết ấy chúng con rất nghi lự: Thế nào tất cả pháp gọi là Như Lai?

Chúng con với Cù-đàm sinh lòng tin như vậy: Chỉ có Cù-đàm biết được ý chúng con như vậy như vậy. Xin Cù-đàm vì chúng con mà giải nói cho chúng con hiểu nghĩa của pháp ngữ ấy hầu được lìa lưới nghi.

Đức Thế Tôn bảo:

–Nay Phật hỏi lại các ông, tùy ý các ông đáp.

Chúng ngoại đạo thưa:

–Lành thay, Cù-đàm! Ngài có hỏi chúng con xin nói.

Đức Thế Tôn hỏi:

–Các ông có biết thế nào thai nhập bụng mẹ chẳng?

Ngoại đạo thưa:

–Thưa Đức Cù-đàm! Trong luận của phái con có nói ba thứ nhân duyên hòa hợp thai nhập bụng mẹ. Đó là cha mẹ gần nhau sinh tham nhiễm nghĩ đến sự dục, do nghĩ mà hành dục nên thai nhập mà thành thai.

Đức Phật nói:

–Này các ông! Ý các ông thế nào, lúc cha mẹ nghĩ tưởng, tham nhiễm ấy có phải từ nơi tâm mẹ mà phát khởi chẳng?

Ngoại đạo thưa:

–Thưa Đức Cù-đàm, không phải!

Đức Phật hỏi:

–Này các ông! Có phải từ mẹ nghĩ tưởng sinh khởi chẳng?

Ngoại đạo nói:

–Thưa Đức Cù-đàm, không phải!
Đức Phật hỏi:
–Này các ông! Có phải từ nơi tâm cha phát khởi chăng?
Ngoại đạo thưa:
–Thưa Đức Cù-đàm, không phải!
Đức Phật hỏi:
–Này các ông! Có phải từ cha nghĩ tưởng sinh khởi chăng?
Ngoại đạo thưa:
–Thưa Đức Cù-đàm, không phải!
Đức Phật hỏi:
–Này các ông! Tham dục ấy của cha có vào bụng mẹ không?
Ngoại đạo thưa:
–Thưa Đức Cù-đàm, không!
Đức Phật hỏi:
–Này các ông! Các ông nghĩ sao, tâm người cha có vào bụng mẹ chăng?
Ngoại đạo nói:
–Thưa Đức Cù-đàm, không!
Đức Phật nói:
–Này các ông! Các ông nghĩ sao, sự phân biệt của cha có vào bụng mẹ chăng?
Ngoại đạo nói:
–Thưa Đức Cù-đàm, không!
Đức Phật hỏi:
–Này các ông! Các ông nghĩ sao, thai ấy có phải từ thân trời chết rồi xuống vào bụng mẹ không?
Ngoại đạo nói:
–Thưa Đức Cù-đàm! Chúng con chẳng biết được.
Đức Phật hỏi:
–Này các ông! Các ông nghĩ sao, thai ấy có phải từ thân địa ngục chết rồi đến vào bụng mẹ không?
Ngoại đạo nói:
–Thưa Đức Cù-đàm! Chúng con chẳng biết được.
Đức Phật hỏi:
–Này các ông! Các ông nghĩ sao, thai ấy có phải từ súc sinh chết rồi đến vào bụng mẹ không?
Ngoại đạo nói:
–Thưa Đức Cù-đàm! Chúng con chẳng biết được.
Đức Phật hỏi:
–Này các ông! Các ông nghĩ sao, thai ấy có phải từ ngã quỷ chết rồi đến vào bụng mẹ không?
Ngoại đạo thưa:
–Thưa Đức Cù-đàm! Chúng con chẳng biết được.
Đức Phật hỏi:
–Này các ông! Các ông nghĩ sao, thai ấy có phải từ thân A-tu-la chết rồi đến vào bụng mẹ không?
Ngoại đạo thưa:

–Thưa Đức Cù-đàm! Chúng con chẳng biết được.

Đức Phật hỏi:

–Này các ông! Các ông nghĩ sao, thai ấy có phải là phi sắc đến vào bụng mẹ không?

Ngoại đạo thưa:

–Thưa Đức Cù-đàm! Chúng con chẳng biết được.

Đức Phật hỏi:

–Này các ông! Các ông nghĩ sao, thai ấy có phải là sắc đến vào bụng mẹ không?

Ngoại đạo thưa:

–Thưa Đức Cù-đàm! Chúng con chẳng biết được.

Đức Phật hỏi:

–Này các ông! Các ông nghĩ sao, thai ấy có phải là thọ, tướng, hành và thức đến vào bụng mẹ không?

Ngoại đạo thưa:

–Thưa Đức Cù-đàm! Chúng con chẳng biết được.

Đức Thế Tôn bảo chúng ngoại đạo:

–Này các ông! Pháp ấy thậm thâm tịch diệt vi diệu khó lường, khó hiển thị được, chẳng phải cảnh giới tư lương, chẳng phải là điều các ông biết được. Các phái ngoại đạo dị kiến dị nhãn, ưa muốn dị chủng. Nơi pháp chẳng chân chánh thì tinh tấn tu hành, nơi trong dị kiến thì quyết định hướng đến.

Này các ông! Nếu có thiện nam, thiện nữ gặp được Thiện tri thức thì ở trong pháp thậm thâm sinh được mắt sáng tỏ. Ví như có người đau mắt lòa tối gặp được lương y chữa lành, họ do nơi mắt lành sáng ấy mà hiện đời được thấy những hình sắc từ trước chưa hề thấy. Cũng vậy, này các ông! Nếu có thiện nam, thiện nữ chẳng có đủ các căn tín..., họ gặp Thiện tri thức nên tuệ nhãn được thanh tịnh, do Tuệ nhãn nên thấy được thâm pháp.

Hàng ngoại đạo các ông từ thuở xa xưa bị tà luận lừa dối mà sinh những kiến chấp sai lệch, ở nơi phi pháp lại cho là thiện pháp, nơi chẳng giải thoát lại cho là giải thoát, nơi chẳng xuất thế lại cho là xuất thế.

Thầy các ông tự hư hỏng lại làm các ông hư hỏng. Như có người mù bảo người mù khác rằng: Ta dẫn anh đi. Người có trí nên biết hai người mù ấy chắc sẽ truy lạc nơi phi đạo mà bị khổ.

Có Sa-môn, có Bà-la-môn thật chẳng phải Đạo sư mà tự xưng Đạo sư, thiệt chẳng phải Chánh giác mà tự xưng Chánh giác, thiệt chẳng biết đạo xuất thế mà tự xưng là biết, thật chẳng thấy đạo xuất thế mà tự xưng là thấy, thật chẳng biết chỗ cạn qua mà tự xưng là biết, thật chẳng phải giáo sư mà tự xưng là giáo sư, điều họ dạy bảo là tà giáo, tự thân chẳng chánh giác nhưng đem dạy cho người điều tà giác; thiệt chẳng giải thoát xuất ly mà nói ta có thể giải thoát, lời dạy về xuất ly của họ chỉ là tà xuất; thật chẳng biết đạo mà nói ta đã biết đạo, lời họ dạy đều là tà đạo; thật chẳng biết chỗ cạn qua mà nói ta đã biết, lời họ dạy về độ thoát ngược lại khiến người càng khốn khổ.

Này các ông! Ví như kẻ chăn bò chẳng biết chỗ cạn lừa bầy bò xuống nước, đưa đến chỗ nước sâu giữa dòng bị khốn không ai cứu hộ. Vì sao? Đó là do kẻ chăn bò chẳng biết chỗ nước cạn.

Cũng vậy, hàng ngoại đạo các ông chẳng phải Đạo sư mà tưởng mình là Đạo sư, người được độ trở lại bị khốn khổ.

Này các ông! Phật là Đạo Sư thật có khả năng hóa đạo, người được hóa độ đều được độ một cách chân chánh. Phật là Chánh giác lời nói chẳng hư dối, cho nên người được Phật giáo

ngộ đều được giác ngộ một cách chân chánh. Phật là năng xuất lời nói chẳng hư dối, nên người được dạy xuất ly thì được xuất ly một cách chân chánh. Phật thấy đạo lại có thể dạy cho người khác, đạo lộ mà Phật đã hướng dẫn cho họ là đạo lộ chân chánh. Phật biết chỗ cạn, lời nói chẳng hư dối, cho nên người được Phật độ thì được chánh độ. Phật biết pháp giáo hóa cho nên có thể giáo hóa người khác. Phật biết Phật pháp cho nên có thể giác ngộ người khác. Phật biết pháp xuất ly khiến người được xuất ly. Do Phật chánh kiến nên có thể chỉ bảo người một cách chân chánh. Phật biết chỗ độ qua được nên có thể độ người, người được dắt qua đều được đường tốt.

Ngoại đạo các ông, người ưa giải thoát, Phật là Đạo Sư nay ở trước các ông đây, các ông nên đến. Phật đã chân chánh giác ngộ, hiểu rõ pháp xuất ly, khéo thấy đạo xuất ly, có thể làm chỗ cạn qua.

Các ông nhất tâm lắng nghe kỹ, khéo suy nghĩ, tất cả đều sinh ra muốn chánh niệm hiện tiền, tâm phải chuyên chú khởi siêng năng tinh tấn, vì chưa chứng pháp khiến được chứng, vì chưa đến được pháp khiến đến được, vì xưa chưa hành đạo khiến tiến hành, vì xưa chưa đến chỗ khiến đến chỗ, vì chưa phục ma khiến hàng phục, vì xưa chưa tìm bạn khiến cầu bạn lữ, vì chưa được pháp phương tiện khiến được pháp phương tiện.

Này các ông! Như Phật đã nói ba pháp hòa hợp được thọ thai. Nay sẽ nói, các ông phải nhất tâm nghe kỹ. Phật sẽ vì các ông mà nói pháp môn thọ thai.

Này các ông! Phật nói mẹ, đó là quá khứ tác nghiệp ấy làm duyên. Phật nói cha, đó là quá khứ tác nghiệp ấy làm nhân. Phật nói Càn-thát-bà, đó là nghiệp chiêu vời thức. Phần nói Ca-la-lã, đó là nghiệp an trí. Phật nói bụng mẹ, đó là chỗ nơi mà nghiệp an trí thức. Thức ở nơi bụng rồi thì sinh mạng được tăng trưởng dần dần.

Này các ông! Ví như cỏ thuốc rừng rậm nương đại địa mà cây cỏ được tăng trưởng dần dần. Cũng vậy, thức ấy vào bụng mẹ rồi tăng trưởng lớn lên. Trong bụng mẹ ấy, hài nhi trưởng thành mới được sản sinh, sinh rồi lần tăng, đã được trưởng thành hành tánh thuở đời trước theo chỗ đã chết mà đến, chỗ sở hành quá khứ kia, quen tập phát khởi hiện tại đây. Cái ấy phải là trí mới biết, không phải ngu rõ được. Kết bạn cùng ở thường quan sát luôn mới biết tánh ấy.

Các ông hãy lắng nghe! Người ấy nếu từ địa ngục chết rồi đến sinh trong loài người đây sẽ có tướng này mà người trí phải biết tiếng họ ré lên ồ ồ như tiếng con la, tiếng gấp rút, tiếng kinh sợ, tiếng to tiếng nhỏ, lòng thường sợ sệt, luôn luôn run rẩy nổi óc dựng lông, trong chiêm bao phần nhiều thấy lửa cháy lớn, hoặc thấy chạy trên núi, hoặc thấy khối lửa, hoặc thấy nồi chảo nước sôi trào, hoặc thấy có người cầm gậy gộc mà chạy, hoặc thấy thân mình bị mâu xóc đâm, hoặc thấy La-sát nữ, hoặc thấy bày chó dữ, hoặc thấy bày voi dữ rượt, hoặc thấy mình chạy bốn phương mà không có chỗ nương về, lòng họ ít tin, không có thân hữu.

Này các ông! Vô lượng tướng cảnh như vậy nay Phật nói lược bấy nhiêu, đây gọi là từ địa ngục chết đến sinh trong loài người, chẳng phải ngu lường được mà chỉ có trí mới biết.

Này các ông! Người ấy nếu từ súc sinh chết rồi đến sinh trong loài người sẽ có những tướng dạng này mà người trí phải biết. Họ ám độn ít trí, lười biếng ăn nhiều, thích ăn bùn đất. Tánh họ khiếp nhược, nói năng chẳng rành. Họ thích làm bạn với kẻ ngu, ưa chỗ tối tăm, mền thích nước đục, ưa nhai cỏ cây, ưa lấy ngón chân đào khoét đất cát, ưa động đầu xua đuổi ruồi lằn, thường cất cao đầu ngáp nhai không, thường ưa co chân tùy nghi nằm trên đất chẳng tránh ô uế, ưa ngủ không, ưa trần truồng, ưa dối trá, nói khác làm khác, ưa nói thêm bớt. Họ thường chiêm bao thấy lấy bùn trét lên mình, hoặc mộng thấy mình ở đồng ruộng ăn cỏ, hoặc mộng thấy mình bị rắn quấn, hoặc mộng thấy mình vào trong hang núi rừng rậm. Có vô lượng

tướng cảnh như vậy nay Phật nói lược các tướng ấy, đây gọi là từ súc sinh chết đến sinh trong loài người. Trí mới biết, chẳng phải ngu lờng được.

Này các ông! Người ấy nếu từ ngã quý chết đến sinh trong loài người thì sẽ có các tướng sau đây mà người trí phải biết. Tóc họ vàng, giận trợn mắt nhìn, thường ưa nhin đỏi nhin khát, tham lam bòn sẻn ghen ghét, ưa tham ăn tham uống, ưa nói lén người, thân nhiều lông, trông mắt sáng đỏ, nhiều nghĩ tưởng các thức ăn, ưa muốn tích tụ không muốn chia cho, chẳng thích thấy người lành tốt, thấy tài vật liền sinh lòng trộm cắp cho đến được chút ít cũng liền mừng vui, thường cầu tài lợi, ưa ăn đồ bần, thấy người có của cải liền ganh ghét, lại với tài sản của người tưởng là của mình, thấy người thọ dùng thì tiếc lẩn, nghe nói ăn ngon thì lòng chẳng ưa, cho đến nơi xóm nơi đường thấy trái cây rụng hay lúa đậu liền sinh lòng tham lượm hái. Có vô lượng tướng cảnh như vậy nay Phật chỉ nói lược các tướng ấy, đây gọi là từ ngã quý chết đến sinh trong loài người, chẳng phải ngu lờng được, chỉ trí mới biết.

Này các ông! Nếu người ấy từ A-tu-la chết đến sinh trong loài người sẽ có những tướng sau đây mà người trí phải biết. Họ cao ngạo ngã mạn, ưa giận dữ đấu tranh, oán hận chẳng quên, khởi tăng thượng mạng, thân họ to mạnh, mắt trắng như mắt chó, răng dài lộ ra ngoài, dưng kiện nhiều sức lực ưa chiến trận, cũng ưa nói đâm thọc phá hoại kẻ khác, lòng họ cao ngạo khinh miệt sách luận của người, người khác dù biết mà họ khéo dùng lời lẽ kín sâu, họ cũng có trí lực và phiền não lực, thích tự dưỡng thân thể. Có vô lượng tướng cảnh như vậy nay Phật nói lược những tướng ấy, đây gọi là từ A-tu-la chết đến sinh trong loài người, chẳng phải ngu lờng được, chỉ trí mới biết.

Này các ông! Nếu từ loài người chết rồi sinh trở lại trong loài người thì có những tướng như sau mà người trí phải biết. Người ấy hiền trực ưa gần người lành, chê tránh kẻ ác, mền tiếc dang vọng nhà mình, đóc hậu thủ tín, ưa thích tiếng tằm và lời khen tặng, mền ưa nghề khéo, kính trọng trí tuệ, có tâm hổ thẹn, tâm tánh nhu nhuyễn, biết ân dưỡng nơi các bạn lành, lòng thuận không trái, ưa xả thí, biết người hay dở, giỏi quan sát người có ích hay vô ích, giỏi đối đáp lãnh hội ngôn nghĩa ấy, giỏi hòa hợp cũng giỏi trái lìa, giỏi làm sứ giả tuyên truyền ngôn ngữ, nơi các thứ ngôn ngữ giỏi thông đạt ghi nhớ chẳng quên, cũng biết được thị xử phi xử. Có vô lượng tướng như vậy nay Phật nói lược các tướng ấy, đây gọi là người từ loài người chết trở lại sinh trong loài người, chẳng phải ngu lờng được, chỉ trí mới biết.

Này các ông! Nếu người ấy từ thân trời chết rồi sinh trong loài người sẽ có các tướng sau đây mà người trí phải biết. Người ấy đoan chánh thích thanh tịnh, ưa mang vòng hoa và ướp hương thoa hương nơi thân, thích tắm gội, thọ năm dục thì chọn thứ đẹp tốt mà chẳng ưa thứ xấu, ưa âm thanh và ca vũ, thuần giao hữu với các thượng nhân, chẳng kết bạn với hạ nhân, ưa lầu các nhà cao phòng rộng, lòng từ hòa mím cười không giận, lời nói dịu dàng đẹp hay khiến người nghe đẹp dạ vui lòng, thích chuỗi ngọc và y phục trang sức, thường ưa đi ra vào, bước đi thông dong nhàn nhã, làm việc chuyên cần chẳng biếng lười. Có vô lượng tướng như vậy, nay Phật nói lược các tướng ấy, đây gọi là người từ thân trời chết rồi sinh trong loài người, chẳng phải ngu lờng được chỉ trí mới biết.

Này các ông! Nếu thiện nam, thiện nữ muốn thoát khỏi các tướng ấy thì phải gần gũi Thiện tri thức, thuận theo ý và làm theo chỗ làm của Thiện tri thức. Thiện tri thức ấy sẽ thuyết pháp để họ được siêu độ.

Này các ông! Người từ địa ngục chết sinh trong loài người ấy, đời ở trước địa ngục lúc họ làm thân người tạo những tội ác. Vì họ giận tức nên giết hại, do nghiệp giết hại ấy dất họ đọa địa ngục thọ nhiều thứ khổ, sau đó sinh trong loài người vẫn còn tập khí. Người ấy đã biết tướng dạng như vậy rồi cần phải tự biết là mình từ địa ngục đến sinh trong loài người. Vì

lia bỏ nhân duyên địa ngục, người ấy phải tìm Thiện tri thức. Gặp được Thiện tri thức rồi cung kính thừa sự. Thiện tri thức ấy vì trừ nghiệp sân hại mà dạy nói Từ bi và trợ đạo tương ưng Từ bi. Do các pháp hành ấy trừ được tập khí tàn thừa nhân duyên địa ngục của người ấy. Thiện tri thức ấy hoặc vì họ nói Thi-la ba-la-mật-đa tương ưng Từ bi để trừ tội ác sân hại cho người ấy. Lúc người ấy tu Từ bi, sáu pháp Ba-la-mật-đa sẽ đầy đủ thêm lớn phước đức.

Này các ông! Người từ súc sinh, chết sinh trong loài người, đời trước làm súc sinh lúc làm thân người, họ thực hành quen tập pháp ngu si. Do quen tập ngu si bèn làm ác nghiệp, do ác nghiệp ấy sinh trong loài súc sinh. Họ lúc xưa thọ thân súc sinh ăn ở chung với nhau lâu ngày có những hành động của súc sinh, nên nay làm thân người vẫn còn những tướng theo tập khí súc sinh. Người ấy khi đã được người thân, nghe được pháp như vậy, thấy việc làm của bản thân phải tự biết: Ta từ súc sinh chết đến sinh trong loài người đây. Vì bỏ rời nhân duyên súc sinh, họ phải tìm Thiện tri thức. Vì trừ tập khí ngu si, Thiện tri thức dạy họ mười hai Nhân duyên. Do pháp nhân duyên ấy mà trừ được ngu si. Thiện tri thức ấy hoặc vì họ mà dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa nên người ấy thể tánh ngu si tự lia dứt, bèn sinh trí tuệ.

Này các ông! Người từ nạ quý chết đến sinh trong loài người, đời trước làm nạ quý, lúc làm thân người, họ thực hành tích chứa pháp xan tham. Kẻ ấy do tu hành pháp xan tham, kiên trì không bỏ, nên theo nghiệp lực ấy sinh trong loài nạ quý, cùng chung ở lâu với các nạ quý, hành động theo nghi thức nạ quý. Người ấy từ nạ quý mạng chung, khi đã được thân người vẫn có những hành động theo tập khí nạ quý. Khi nghe được pháp này, thấy rõ hành động bản thân, họ cần phải tự biết: Ta vốn là nạ quý chết rồi đến sinh trong loài người này. Vì muốn bỏ rời hành nghiệp nạ quý, người ấy phải tìm Thiện tri thức. Vì trừ nghiệp xan tham của người ấy nên Thiện tri thức dạy họ pháp bố thí. Nhờ pháp bố thí khiến nghiệp xan tham được trừ. Hoặc Thiện tri thức dạy họ pháp trợ Bồ-đề tương ứng với bố thí, hoặc dạy họ Đàn-na ba-la-mật-đa. Người ấy tu Đàn-na ba-la-mật-đa nên được đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa. Thiện tri thức hoặc dạy họ tất cả pháp đều bình đẳng. Người ấy tu pháp bình đẳng nên được đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa nên có tâm hướng đến Nhất thiết trí.

Này các ông! Người từ A-tu-la chết đến sinh trong loài người, đời trước là A-tu-la, lúc làm thân người, họ làm nhiều căn lành mà kiêu mạn. Người ấy do kiêu mạn mà tạo các nghiệp, do sức nghiệp kiêu mạn tích tập mà sinh trong A-tu-la cùng chung ở lâu với chúng A-tu-la, làm những nghiệp A-tu-la. Từ A-tu-la chết họ sinh trong loài người nhưng tập khí nghiệp A-tu-la vẫn còn. Người ấy nghe pháp như vậy, quan sát hành động của mình phải tự biết rằng ta vốn từ A-tu-la chết rồi sinh trong loài người. Vì muốn bỏ rời hành nghiệp A-tu-la nên người ấy phải tìm Thiện tri thức. Vì trừ nghiệp kiêu mạn cho người ấy, Thiện tri thức dạy họ Thánh trụ xứ, do pháp môn này khiến họ trừ được nghiệp kiêu mạn. Hoặc dạy họ pháp môn Không, do đó khiến họ dứt trừ nghiệp kiêu mạn tôi ta mà được trí vô ngã. Hoặc dạy họ nhân duyên hòa hợp mà có các pháp, do hòa hợp mà có tạo tác. Nếu không hòa hợp thì không sở tác. Quan sát như vậy thì kiêu mạn và nghiệp đều tiêu trừ. Hoặc dạy các pháp nhất tướng, tu theo đây thì được đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa mau chứng Nhất thiết trí trọn chẳng thoái chuyển.

Này các ông! Kẻ từ nơi thân người chết rồi lại sinh trong loài người, lúc đời trước làm thân người, họ tu hành tích tập mười nghiệp đạo lành, do nghiệp lực luôn luôn tu hành tích tập nghiệp đạo lành ấy mà lại sinh trong loài người đây. Người ấy xưa kia lúc làm thân người, ở chung với con người rất lâu, hành theo nghi thức của loài người, nay trở lại làm thân người do nghiệp tích tập nên nghe pháp như vậy phải tự biết rằng ta vốn từ thân người chết rồi lại sinh trong loài người này. Vì muốn vượt bỏ tập khí nghiệp người, họ phải tìm thiện tri thức.

Vì trừ tập khí ấy Thiên tri thức dạy họ vô thường tưởng để trừ tập khí. Hoặc dạy họ sinh từ lỗi khổ, Niết-bàn rất vui. Nghe pháp đó rồi, người ấy được nhàm sinh tử lỗi khổ mà ưa thích Niết-bàn vui. Hoặc dạy họ sáu pháp Ba-la-mật-đa, do đó hoặc họ có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Hoặc dạy họ phương tiện khéo léo, do đó họ có thể kiên trì sáu pháp Ba-la-mật-đa mau chứng Nhất thiết trí, trọn chẳng thoái chuyển.

Này các ông! Người từ thân trời chết rồi đến sinh trong loài người, đời trước làm thân trời, lúc làm thân người tu phạm hạnh bố thí, trì giới đều mong phước báu tương lai. Tu hành tích tập thiện nghiệp như vậy dài lâu xong, do nghiệp lực ấy sinh thân trời, cùng chư Thiên chung ở lâu, quen nghi thức chư Thiên, từ thân trời chết, tập khí pháp hành chư Thiên vẫn còn. Khi được thân người rồi, nghe pháp như vậy, quan sát hành động của mình người ấy phải tự biết rằng ta khi xưa chắc hẳn từ thân trời chết đến sinh trong loài người. Vì muốn vượt bỏ tập khí chư Thiên, người ấy phải tìm Thiên tri thức. Thiên tri thức ấy dạy họ tu trì phạm hạnh chẳng cầu báo tương lai, dạy cho họ biết cầu phước báu là làm lỗi, dạy rõ tịnh tu phạm hạnh không chỗ y trước thì được phước vô lượng, dạy họ tu bố thí chẳng cầu phước báu, nói cầu báo là lỗi lầm, dạy rõ bố thí không chỗ y trước thì được phước vô lượng, dạy họ tu trì giới chẳng cầu phước báo tương lai, nói cầu báo là lỗi lầm, dạy rõ trì giới không chỗ y trước thì công đức vô lượng. Hoặc dạy họ phương tiện khéo léo, do đó người ấy có thể hành sáu pháp Ba-la-mật-đa. Thực hành sáu pháp Ba-la-mật-đa xong nên sáu pháp Ba-la-mật-đa lần lần được viên mãn mau chứng Nhất thiết trí, trọn chẳng thoái chuyển.

Này các ông! Người từ địa ngục chết đến sinh trong loài người phải nương tựa Thiên tri thức để được nghe pháp bình đẳng của chư Phật ba đời, được nghe pháp bình đẳng rồi phải phát cần tinh tấn nương thành ấp, tụ lạc cùng đại chúng chung ở nơi đủ cả bốn bộ chúng cùng nhau luận lượng Phật pháp học vấn nạn đáp, pháp ba đời bình đẳng được hiện ra trước, hiểu tất cả pháp không có tự tánh. Do tu trí hiểu này mà phiền não lần trừ.

Này các ông! Người từ súc sinh chết sinh trong loài người ấy phải nương tựa Thiên tri thức, gần gũi người đa văn, do gần người đa văn mà trừ lần ngu si. Người ấy dù gần người đa văn và các kinh luận mà quán tưởng chẳng phải có. Người ấy quán tưởng chẳng phải có rồi tự nhiên hiểu chứng pháp không tự tánh, do đó mà pháp ba đời bình đẳng tự nhiên hiện tiền, mau chóng đạt Nhất thiết trí, trọn chẳng thoái chuyển.

Này các ông! Người từ ngã quỷ chết sinh trong loài người phải nương tựa Thiên tri thức tu hành bố thí để trừ xan tham và làm các công đức. Do vì tu xả thí nên tâm họ chẳng tích tụ, do đó pháp ba đời bình đẳng tự nhiên hiện tiền, hiểu được nhất tướng, tức là vô tướng. Người ấy do tu trí hiểu vô tướng này nên mau chứng Nhất thiết trí, trọn chẳng thoái chuyển.

Này các ông! Người từ A-tu-la chết đến sinh trong loài người phải nương tựa Thiên tri thức để cùng chiến đấu với phiền não ma. Thế nào là phiền não ma? Đó là kiêu mạn. Bấy giờ người ấy nên quán sát gì là mạn, ai mạn, ai bị khinh mạn, ai do mạn này mà khởi phiền não sử, ai bỏ mạn ấy. Khi người ấy suy tìm như vậy không có mạn để được, cũng chẳng thấy có ai nhiếp thọ mạn ấy. Người ấy do quán sát nghĩa như vậy nên không có mạn để được, không có người mạn, cảnh giới tương ưng với mạn cũng chẳng có được, cũng chẳng thấy có ai bỏ kiêu mạn. Quan sát như vậy rồi thì không một pháp có thể được. Người ấy lại quan sát như vậy: “Do ác nhiếp thọ tự phình thân mình cũng phình thân người.” Lúc quan sát như vậy có thể thấy các pháp không có tự tánh. Do thấy các pháp đều không có tự tánh nên thấy pháp chẳng phải có, do chẳng phải có nên biết chẳng thành tựu, do chẳng thành tựu nên biết là chẳng sinh, vì chẳng sinh nên biết là chẳng diệt, đã chẳng sinh diệt thì nó là chẳng thể nêu bày. Nếu hiểu được chẳng thể nêu bày thì nó chẳng phải quá khứ, chẳng phải hiện tại, chẳng

phải vị lai, ba đời chẳng thể nắm bắt được. Các pháp đã là ba đời chẳng thể nắm bắt được thì nên biết chưa hề có được, có mất, đây là tất cả pháp bình đẳng. Do tất cả pháp bình đẳng nên biết tất cả pháp là chân như không đổi, không khác, Như Lai cũng là chân như không đổi, không khác, vì tất cả pháp tức là chân như. Do đó nên quan sát kiêu mạn được biết người ấy từ thân người đời trước chết rồi lại sinh trong loài người, vì họ có sức tập khí kiêu mạn. Cho đến từ địa ngục chết đến sinh trong loài người, do có tập khí kiêu mạn nên biết được tướng ấy. Nếu không tập khí kiêu mạn thì chẳng thể nói được là người ấy từ thân người đến hay cho đến từ trong địa ngục đến.

Này các ông! Đây gọi là trí tuệ lìa rời kiêu mạn. Tướng ấy phải do đủ phương tiện khéo léo mới có thể biết được. Lại do Bát-nhã ba-la-mật-đa gia trì nên người ấy mới biết được.

Lúc ấy tám ngàn người ngoại đạo được nghe Đức Phật thuyết pháp liền được Vô sinh pháp nhẫn. Chúng ấy được Vô sinh pháp nhẫn rồi liền đứng dậy đánh lễ chân Phật. Họ đánh lễ chân Phật rồi đứng qua một phía, khác miệng đồng lời nói kệ tán thán Đức Phật:

*Đạo sư kiến lập sức trí tuệ
Biết các đạo thú chẳng do người
Biết các chúng sinh đi các thú
Như thấy trái cây cầm trong tay.
Do các kiến thủ trước thế gian
Ví như mây mù chướng hư không
Do đó bày ngu thường lưu chuyển
Như bọn người mù lạc đường chính.
Thế gian là thường, là vô thường
Lại nói cũng thường cũng vô thường.
Lại nói phi thường phi vô thường
Họ như voi đui đi vào thành
Nói đời hữu biên, hay vô biên
Nói cũng hữu biên cũng vô biên.
Nói phi hữu biên phi vô biên
Do đây lưu chuyển như chim lồng
Lại nói tức thân là thân ngã
Hoặc nói ly thân có thân ngã
Bị vọng tưởng phân biệt trói buộc
Như chim sa lưới lòng sinh khổ.
Lại nói trời Tự tại hóa ra
Lại nói sinh chẳng phải do nhân
Chúng sinh bị kiến chấp che lấp
Ví như mây mù che khuất trăng.
Như trứng trong lòng nở ra chim
Theo các lỗ trống thường muốn ra
Chúng sinh bị kiến chấp làm ngu
Họ chứng giải thoát như chim lồng.
Lại lễ Phạm vương và Thiên chúa
Lại lễ đồng hài và phụ nhân
Lại lễ phương hải Tỳ-sa-môn
Như giặc bị bắt cầu thần linh.*

Dường như kẻ nghèo gặp chủ nợ
Cầu lập bảo chứng cùng chủ nợ
Như vậy người đòi chấp kiến thủ
Ngu si cầu trời mong dục lạc.
Phật thấy chúng sinh y chân thật
Như thấy năm ngón trên bàn tay
Ở trong các thú chịu trăm khổ
Như bọn giặc cướp vào lao ngục.
Vời họ Thế Tôn lòng thương xót
Tu các đạo hạnh biết các thú
Thế Tôn đã dạy pháp xuất ngục
Như vua sinh trai phóng đại xá.
Thương đời chẳng kể vô số kiếp
Tu các khổ hạnh được Bồ-đề
Kiến thủ phá hoại bọn ngu si
Phật dạy cho họ được giải thoát.
Do đây Thiện Thế, Thiên Nhân Sư
Ở trong các pháp được tự tại
Chúng con kiến chấp nên lạc đường
Nơi kiến chấp Phật cứu chúng con.
Do đó Thế Tôn có đại lực
Có đủ vô úy không oán đối
Giữa chúng đại hồng như sư tử
Chúng con cũng nguyện được pháp ấy
Vì nó hay động cõi đại thiên
Cùng dùng pháp ấy chiếu khắp chốn
Dùng nó thọ ký các chúng sinh
Cũng nguyện chúng con gặp gỡ họ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết chư ngoại đạo đã tin sâu nên hiện tướng mỉm cười phóng ánh sáng.

Tuệ mạng Mã Thắng nói kệ bạch hỏi Đức Phật:
Phật thương thế gian hiện mỉm cười
Vì thấy các chúng ngoại đạo ấy
Ngưỡng mong Như Lai nói có cười
Phật hiện mỉm cười có nghĩa chi?
Đáng khéo hiểu nhân chẳng không nhân
Mà hiện mỉm cười phóng ánh sáng
Lành thay! Đáng hiện sáng mỉm cười
Đại chúng chiêm ngưỡng mong Phật nói.
Đại chúng tại hội đều hoài nghi
Vì thấy Phật hiện ánh sáng cười
Tất cả đều như nhìn trăng tròn
Nhìn Phật chớ nói có cười mỉm.
Ai tại hôm nay dâng cúng dường?
Ai ngày nay làm vui Từ Phụ?

Nay ai có được Phật công đức?
Lành thay! Đại Trí xin diễn nói.
Đại chúng nghe rồi chắc mừng vui
Đều do ngoại đạo được thọ ký
Ngưỡng mong Đạo Sư thương nói cho
Ở trong thừa nào họ đắc đạo.
Lành thay! Mâu-ni trừ chúng nghi
Do đây đại chúng được mừng vui
Một lòng hướng Phật không thoái chuyển.

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tỷ-kheo Mã Thắng:

Lành thay! Mã Thắng khéo biết thời
Hay hỏi Như Lai hàng ma oán
Thương xót thế gian nói lời ấy
Hay hỏi Đạo Sư Vô Thượng Sĩ.
Phật sẽ nói sự hiện mỉm cười
Ông phải nhất tâm nghe duyên có
Ông phải vui mừng nghe Phật nói
Nay nói nghĩa có Phật mỉm cười.
Tám ngàn ngoại đạo đều điều phục
Bỏ các ác kiến, trụ thiện kiến
Thấy thế gian bị kiến thủ não
Họ khởi Bi tâm cầu Bồ-đề.
Tất cả kiến chấp đều được bỏ
Vì họ đã biết chánh kiến vậy.
Từ Phật được nghe ký vô ngại
Họ đều ưa cầu Nhất thiết trí
Chỗ Phật quá khứ được ký rồi
Cúng dường Đại Bi Lương Túc Tôn
Đầy đủ chỗ hai ức chư Phật
Để được lên Vô thượng Bồ-đề.
Chỗ Phật tu trí cũng chẳng thiếu
Tu trì tịnh giới, tu thiền định
Tịnh tu trí tuệ, phát tinh tấn
Nơi các quần sinh tu nhẫn nhục
Thường tu tập sáu Ba-la-mật
Lựa chọn trí tuệ cầu Bồ-đề.
Mã Thắng thỉnh hỏi Đấng hàng ma
Phát tâm thích cầu Phật Bồ-đề
Những khổ não ấy do đàng ác
Nương tựa nơi chỗ có kiến chấp.
Chúng ấy nay thấy Thắng Đạo Sư
Bỏ các ác kiến đều không thừa
Do được thật hiểu lời Phật dạy
Tùy thuận Phật pháp khởi tâm tín.
Họ ở nhiều ức Phật vị lai

Đều siêng cúng dường cầu Bồ-đề
Ở đời vị lai kiếp Tinh tú
Đều được làm Phật đồng một hiệu
Hiệu Phổ Văn Phật danh tiếng lớn.
Phật ấy đại trí độ thế gian
Quốc độ Phật ấy rất thanh tịnh
Nhiều thứ trang nghiêm không đâu bằng.
Cõi ấy chúng sinh không ác kiến
Thuần cầu Bồ-đề quả Hiền thánh.
Cõi ấy chúng sinh không ác thú
Thuở ấy cũng không tất cả nạn.
Tất cả Phật ấy thọ mạng lâu
Đồng trụ thế gian tám vạn tuổi.
Chúng sinh nghe được danh Phật ấy
Đều được không thoái thượng Bồ-đề.
Nếu những người nữ nghe hiệu Phật
Tất cả đều được thân nam nhi.
Như vậy Thế Tôn, Đấng hàng ma
Đã thọ ký cho chúng ngoại đạo
Tất cả trời, người nghe thọ ký
Thấy đều mừng vui sinh kính tin.

